

Số: 25/QĐ-TA

Cần Thơ, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Ông Đặng Phước Tuấn.
- Thư ký phiên họp:* Bà Đoàn Thị Loan Em.

Ngày 01 tháng 12 năm 2025, tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố C; địa chỉ: Số H Đường L, phường S, thành phố Cần Thơ tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 11/2025/QĐ-TA, ngày 20 tháng 11 năm 2025 đối với:

Họ và tên: Lý Văn A. Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 21/10/2004.

CCCD số: 094204003850 Ngày cấp: 12/11/2024 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Dân tộc: Khmer.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 6/12.

Nguyên quán: Xã T, thành phố Cần Thơ (xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ).

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Tiền án: Không; tiền sự: 01: Vào ngày 03/01/2025, bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Lý Văn A chưa nộp phạt số tiền trên.

Con ông Lý T1 và bà Đào Thị Sà T2.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông [Lê Cao C](#) – Cán bộ [Công an xã T](#), thành phố Cần Thơ, văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 12 năm 2025 (có mặt).
2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ:* Bà Võ Thị Bé Năm – Kiểm sát viên (có mặt).

NHẬN THẤY:

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, [Ủy ban nhân dân xã T](#), [huyện C](#), [tỉnh Sóc Trăng](#) (nay là [Ủy ban nhân dân xã T](#), thành phố Cần Thơ) ban hành Quyết định số 405/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 01 năm tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với [Lý Văn A](#). Tuy nhiên đến ngày 24/10/2025, [Công an xã T](#), thành phố Cần Thơ mời [Lý Văn A](#) đến trụ sở để làm việc. Tại biên bản làm việc hồi 08 giờ 00 phút ngày 24 tháng 10 năm 2025, [Lý Văn A](#) khai có sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 21 tháng 10 năm 2025. Theo phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể do [Công an xã T](#) thực hiện ngày 24 tháng 10 năm 2025 đối với [Lý Văn A](#), kết quả [Lý Văn A](#) dương tính với chất ma túy trong cơ thể và tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của [Tram y tế xã T](#) xác định [Lý Văn A](#) là người nghiện ma túy chất Methamphetamine.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025, [Ủy ban nhân dân xã T](#), thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 1179/QĐ-UBND về việc dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và [Công an xã T](#) ban hành Thông báo số 21/TB-CAX ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc đăng ký cai nghiện tự nguyện tại [Ủy ban nhân dân xã T](#), thành phố Cần Thơ cho [Lý Văn A](#). Tuy nhiên, hết thời hạn 05 ngày làm việc [Lý Văn A](#) không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Đến ngày 05 tháng 11 năm 2025, [Công an xã T](#) lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện và ban hành Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Lý Văn A](#) và bà [Đào Thị Sà T2](#) là mẹ ruột của [Lý Văn A](#) không đồng ý quản lý [Lý Văn A](#) trong thời hạn lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên [Công an xã T](#) ban hành Quyết định giao [Lý Văn A](#) cho Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ cơ sở 2 quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, Trưởng [Công an xã T](#), thành phố Cần Thơ có Văn bản số 84/ĐN-CAX về việc đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Lý Văn A](#) tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ cơ sở 2, địa chỉ: [Số H, Đường L, phường S, thành phố Cần Thơ](#).

Ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị: [Lý Văn A](#) là người trên 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định, là người nghiện ma túy chất Methamphetamine, nhưng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng

chống ma túy năm 2021 và Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; khoản 2 Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Lý Văn A](#) với thời hạn 24 tháng.

Ý kiến của người bị đề nghị: Không có ý kiến.

* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:* Từ khi thụ lý đến mở phiên họp, Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật. Đối với [Lý Văn A](#) là người nghiện ma túy chất Methamphetamine, nhưng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 thì trường hợp của [Lý Văn A](#) đã đủ điều kiện để quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Căn cứ vào Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ chấp nhận đề nghị của người đại diện của Trưởng [Công an xã T](#) và ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Lý Văn A](#) với thời hạn từ 20 đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên họp cũng như ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, người bị đề nghị và của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ.

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào khoản 1 Điều 3 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính Tòa án nhân dân và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ thụ lý và xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Lý Văn A](#), sinh ngày 21 tháng 10 năm 2004 theo đề nghị của Trưởng [Công an xã T](#), thành phố Cần Thơ là đúng thẩm quyền.

[2] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Xét thấy, đối tượng bị đề nghị, thẩm quyền lập hồ sơ, trình tự, thủ tục lập hồ sơ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã bảo đảm đầy đủ về số lượng, thành phần và phù hợp về hình thức, nội dung theo quy định Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; các Điều 40, 41, 42 và 43 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01

tháng 3 năm 2025 của [Bộ C1](#), Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào [trường G](#), cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

[3] Căn cứ vào hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trên cơ sở ý kiến của người đại diện của Trưởng [Công an xã T](#); ý kiến trình bày của người bị đề nghị tại phiên họp, có cơ sở xác định: Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, [Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng](#) (nay là [Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ](#)) ban hành Quyết định số 405/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 01 năm tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với [Lý Văn A](#). Tuy nhiên đến ngày 24/10/2025, [Công an xã T, thành phố Cần Thơ](#) mời [Lý Văn A](#) đến trụ sở để làm việc. Tại biên bản làm việc hồi 08 giờ 00 phút ngày 24 tháng 10 năm 2025, [Lý Văn A](#) khai có sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 21 tháng 10 năm 2025. Theo phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể do [Công an xã T](#) thực hiện ngày 24 tháng 10 năm 2025 đối với [Lý Văn A](#), kết quả [Lý Văn A](#) dương tính với chất ma túy trong cơ thể và tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của [Trạm y tế xã T](#) xác định [Lý Văn A](#) là người nghiện ma túy chất Methamphetamine.

[4] [Lý Văn A](#), sinh ngày 21 tháng 10 năm 2004 là người trên 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định. Bản thân [Lý Văn A](#) là người nghiện ma túy chất Methamphetamine, nhưng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của [Lý Văn A](#) đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, hạn chế khả năng lao động, giảm sút về kinh tế của gia đình, đồng thời hành vi của [Lý Văn A](#) còn gây ảnh hưởng đến đảm bảo an toàn trật tự xã hội tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến tội phạm và làm ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do vậy, đại diện của Trưởng [Công an xã T](#) đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để giúp đỡ [Lý Văn A](#) học tập, cai nghiện đối với chất ma túy để phát triển lành mạnh và trở thành công dân tốt cho xã hội là cần thiết và đúng pháp luật. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho người bị đề nghị như sau:

[5] Về tình tiết tăng nặng: Vào ngày 03/01/2025, [Lý Văn A](#) bị [Công an xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng](#) (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, [Lý Văn A](#) chưa nộp phạt số tiền trên. Căn cứ theo khoản 1 Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định “Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, kể từ ngày ra quyết định, quá thời hạn này thì không thi hành quyết định đó nữa, ...”. Căn cứ theo khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định “Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc

01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính”. Do đó đến lần vi phạm này [Lý Văn A](#) chưa được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên [Lý Văn A](#) có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020 nên khi quyết định về thời hạn đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Tòa án sẽ cân nhắc để quyết định một mức thời hạn hợp lý để răn đe, giáo dục chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị phát hiện hành vi vi phạm, [Lý Văn A](#) đã tự nguyện khai báo về hành vi của mình nên người bị đề nghị có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020.

[7] Với hành vi nêu trên của [Lý Văn A](#) nên người đại diện của Trưởng [Công an xã T](#) đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ xem xét, ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ cơ sở 2 đối với [Lý Văn A](#), để được cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 24 tháng theo quy định tại Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020.

[8] Xét hành vi vi phạm của [Lý Văn A](#) thuộc đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng chống ma túy năm 2021; điểm d khoản 2 Điều 6; Điều 95 và khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020 nên đề nghị của đại diện Trưởng [Công an xã T](#) và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ về việc đề nghị về thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Lý Văn A](#) là có cơ sở. Sau khi xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các tình tiết có liên quan đến người bị đề nghị, Tòa án quyết định đưa [Lý Văn A](#) vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật và cũng đủ thời gian để người bị đề nghị chữa bệnh, lao động, học nghề để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ cơ sở 2, địa chỉ: [Sở H, Đường L, phường S, thành phố Cần Thơ](#) đối với [Lý Văn A](#), sinh ngày 21 tháng 10 năm 2004.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 21 (hai mươi một) tháng, kể từ ngày người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thời gian quản lý tại cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Lý Văn A](#) được trừ vào thời hạn cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định; Trưởng [Công an xã T](#) có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét, giải quyết lại.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: [Công an xã T](#), thành phố Cần Thơ đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị;
- Trưởng Công an xã T;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ;
- UBND xã T, thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ (Phòng GD, KT, TT & THA);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Phước Tuấn